

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03/8/2021
V/v: Ly hôn giữa anh Mạnh
và chị Hằng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Thanh; bà Lò Thị Quỳnh;

- Th- ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021, vụ án xin ly hôn theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2021 (lần thứ 2) giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1955, trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1968, trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện (vụ *Xin ly hôn*) ngày 04/5/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày: Anh và chị Vũ Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ ngày 14/01/2021. Anh chị chung sống không hạnh phúc với nhau do vợ chồng không hợp tính, luôn bất đồng trong quan điểm sống. Sau gần hai tháng chung sống, cả hai bên đều nhận thấy không hợp nhau, nên đã sống ly thân ngay từ tháng 3/2021 cho đến nay, không còn quan tâm gì

đến nhau nữa. Tôi (M) xác định tình cảm vợ chồng không có, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Vũ Thị Thu H để sớm ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản riêng: Không có;

Nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo cho chị Vũ Thị Thu H biết việc anh Nguyễn Hữu M khởi kiện xin ly hôn, rất nhiều lần Tòa án thông báo, triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn viết bản tự khai và giải quyết vụ án, nhưng chưa lần nào bị đơn chấp hành, lý do chị Vũ Thị Thu H đang bị cách ly tại vùng dịch của tỉnh Bắc Giang. Qua xác minh tại tổ, chính quyền thể hiện chị H đi lao động ở TP Bắc Giang, chị có ý kiến do dịch bệnh không về được. Tòa án Thông báo việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ + hòa giải gửi hợp lệ cho chị H nhiều lần, chị đều không có mặt, có ý kiến đề nghị giải quyết theo Đơn ly hôn chị đã gửi tại Tòa án. Tòa án 02 (hai) lần lập biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ + Biên bản không hòa giải được và đã Thông báo kết quả không hòa giải được cho bị đơn (chị H) theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành Niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nay chị Vũ Thị Thu H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; xử cho anh Nguyễn Hữu Mạnh được ly hôn chị Vũ Thị Thu H.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu M là người cao tuổi, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M và chị Vũ Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ ngày 14/01/2021, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hòa thuận với nhau do hai vợ chồng không hợp tính, cuộc sống

chung không hạnh phúc, hai anh chị sống ly thân sau khi cưới khoảng hai tháng cho đến nay, và không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không khắc phục được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc gửi Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn, thu thập chứng cứ đối với chị Vũ Thị Thu H, nhưng chị Vũ Thị Thu H đã nhận nhưng không chấp hành Giấy triệu tập, không có mặt tại phiên họp, phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Thu H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng Anh Nguyễn Hữu M và chị Vũ Thị Thu H. Kết quả xác minh thể hiện: Hai vợ chồng anh chị mới kết hôn, chung sống vợ chồng chưa lâu thì đã sống ly thân, nay chị Vũ Thị Thu H không có mặt tại gia đình và đi làm thuê ở tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng không có nợ chung, không có con chung, anh chị đang thuê ở trọ. Bản thân chị Vũ Thị Thu H đã chủ động viết Đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hữu M vì không có tình cảm vợ chồng, đã chủ động viết thư bày tỏ việc thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Hữu M. Nay anh Nguyễn Hữu M kiên quyết xin ly hôn chị Vũ Thị Thu H, anh không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với chị Vũ Thị Thu H, đề nghị Tòa án giải quyết theo của pháp luật.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M, xử cho anh Nguyễn Hữu M được ly hôn chị Vũ Thị Thu H là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Tuy nhiên, nếu sau này chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, về nợ chung, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M là người cao tuổi do vậy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Hữu M được ly hôn chị Vũ Thị Thu H.

2. Về phần con chung: Không có;

3. Về phần tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Tòa án không xem xét, do anh Nguyễn Hữu M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chị Vũ Thị Thu H có yêu cầu, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về phần án phí: Anh Nguyễn Hữu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Hữu M 300.000,đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002863 ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn chị Vũ Thị Thu H (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã C (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Đặng Thị Hương

